



KỸ THUẬT CÂN ĐO Trẻ em và thu thập số liệu NHÂN TRẮC DINH DƯỠNG

Chỉ dẫn các biểu tượng trên thanh công cụ

Slide #	Slide counter
⏮	Về Slide đầu tiên
⏭	Đến Slide cuối cùng
📄	Về mục lục nội dung bài giảng
⏪	Về Slide trước
⏩	Đến Slide tiếp theo
Thoát	Thoát khỏi bài giảng

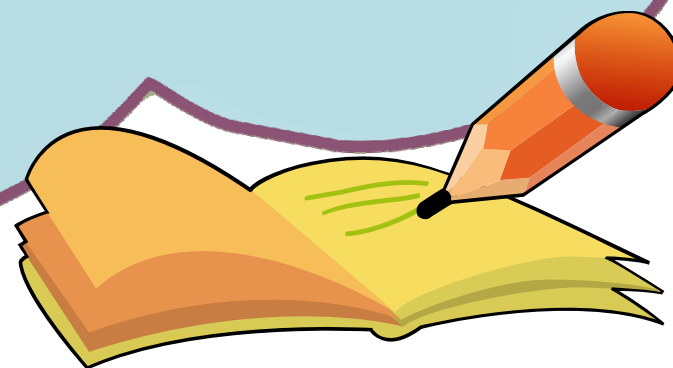
Design by Trinh Hong Son

Slide 1 ⏮ ⏭ 📄 ⏪ ⏩ **Thoát**

Nội dung bài giảng

-  Mục đích, ý nghĩa của việc thu thập số liệu nhân trắc dinh dưỡng
-  Cách tính tuổi
-  Dụng cụ sử dụng để thu thập số liệu nhân trắc dinh dưỡng
-  Kỹ thuật thu thập số liệu nhân trắc dinh dưỡng
-  Biểu mẫu và cách ghi chép
-  Một số lỗi thường gặp khi cân, đo

MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA CỦA VIỆC THU THẬP SỐ LIỆU NHÂN TRẮC DINH DƯỠNG



MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA

Nhân trắc học dinh dưỡng có mục đích đo các biến đổi về kích thước và cấu trúc cơ thể theo tuổi, giới và tình trạng sinh lý.

Từ các số đo về nhân trắc dinh dưỡng, cùng với các chỉ số về tuổi, giới, tình trạng sinh lý...chúng ta sẽ đánh giá được:

- Tình trạng dinh dưỡng của một cá thể, một nhóm đối tượng, một quần thể...
- Tác động của một chương trình can thiệp dinh dưỡng lên nhóm đối tượng đích.
- Sự thay đổi về mặt nhân chủng học (phân ngành nhân học thể chất: *physical anthropology*) của một quần thể sau một khoảng thời gian.

MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA

☞ Các chỉ số nhân trắc dinh dưỡng cơ bản mà chúng ta thường thu thập là:

- Cân nặng
- Chiều cao: Chiều cao đứng, chiều dài nằm.
- Vòng đầu, Vòng cánh tay, Vòng bụng, Vòng hông, Vòng ngực.
- Bề dày lớp mỡ dưới da
- Và các chỉ số khác, như chiều dài gót chân-mào chày,...

☞ Để đánh giá/phân loại được tình trạng dinh dưỡng, chúng ta cần phải thu thập các chỉ số về: Tuổi, Giới, Tình trạng sinh lý (có thai hay không...)

Trong khuôn khổ bài này, chúng tôi chỉ giới thiệu kỹ thuật cân và đo (*cách lấy số liệu về cân nặng và chiều cao đứng của một đối tượng, với trẻ <24 tháng tuổi thì lấy chiều dài nằm*)

CÁCH TÍNH TUỔI CỦA TRẺ



Nguyên tắc tính tuổi

- Cần xác định tuổi của trẻ trước khi cân/đo.
- Nếu trẻ dưới 24 tháng tuổi thì phải **đo chiều dài nằm**. Từ 24 tháng tuổi trở lên thì **đo chiều cao đứng**.
- Theo quy định mới của Tổ chức Y tế thế giới: Tháng tuổi của trẻ sẽ được tính tròn tháng, nghĩa là nếu trẻ chưa đủ 30 ngày tuổi thì tính là 0 tháng tuổi.

CÁCH LẬP LỊCH THÁNG TUỔI

Tháng Năm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
$Y_{đt}$	←					0						
$Y_{đt-1}$	←											
$Y_{đt-2}$	←											
$Y_{đt-3}$												
$Y_{đt-4}$												
$Y_{đt-5}$												

$Y_{đt}$: Ghi năm hiện thời đang tiến hành điều tra (cân đo). Ví dụ 2013

$Y_{đt-1}$: Ghi lùi lại 1 năm so với năm điều tra. Ví dụ 2012

$Y_{đt-2}$: Ghi lùi lại 2 năm so với năm điều tra. Ví dụ 2011. Làm tương tự cho đến $Y_{đt-5}$

Tại dòng $Y_{đt}$, ta ghi số 0 tại ô tương ứng với tháng điều tra. VD ta điều tra vào tháng 6/2013

CÁCH LẬP LỊCH THÁNG TUỔI

Tháng Năm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
$Y_{đt}$	←					0						
$Y_{đt-1}$	←											
$Y_{đt-2}$	←											
$Y_{đt-3}$												
$Y_{đt-4}$												
$Y_{đt-5}$												

$Y_{đt}$: Ghi năm hiện thời đang tiến hành điều tra (cân đo). Ví dụ 2013

$Y_{đt-1}$: Ghi lùi lại 1 năm so với năm điều tra. Ví dụ 2012

$Y_{đt-2}$: Ghi lùi lại 2 năm so với năm điều tra. Ví dụ 2011. Làm tương tự cho đến $Y_{đt-5}$

Tại dòng $Y_{đt}$, ta ghi số 0 tại ô tương ứng với tháng điều tra. VD ta điều tra vào tháng 6/2013

CÁCH LẬP LỊCH THÁNG TUỔI

Tháng Năm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
$Y_{đt}$	5	4	3	2	1	0						
$Y_{đt-1}$	17	16	15	14	13	12	11	10	9	8	7	6
$Y_{đt-2}$	29	28	27	26	25	24	23	22	21	20	19	18
$Y_{đt-3}$	41	40	39	38	37	36	35	34	33	32	31	30
$Y_{đt-4}$	53	52	51	50	49	48	47	46	45	44	43	42
$Y_{đt-5}$						60	59	58	57	56	55	54

Tại dòng $Y_{đt}$, ta ghi số **0** tại ô tương ứng với tháng điều tra. VD ta điều tra vào tháng 6, ta ghi số **0** vào ô tương ứng với tháng 6 tại dòng $Y_{đt}$

Đánh số liên tục từ ô này trở đi về phía tay TRÁI cho đến khi đạt số **60**

CÁCH LẬP LỊCH THÁNG TUỔI

Tháng Năm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
$Y_{đt}$	5	4	3	2	1	0						
$Y_{đt-1}$	17	16	15	14	13	12	11	10	9	8	7	6
$Y_{đt-2}$	29	28	27	26	25	24	23	22	21	20	19	18
$Y_{đt-3}$	41	40	39	38	37	36	35	34	33	32	31	30
$Y_{đt-4}$	53	52	51	50	49	48	47	46	45	44	43	42
$Y_{đt-5}$						60	59	58	57	56	55	54

Cách tra bảng để tính tuổi của trẻ như sau:

- Tìm ô tương ứng với năm sinh và tháng sinh của trẻ. Ví dụ trẻ sinh tháng 2 năm ($Y_{đt-3}$). Số tra được là **40**
- Nếu **ngày cân trẻ** lớn hơn hay bằng **ngày sinh của trẻ** thì **giữ nguyên** số đã tra được ở trong bảng
- Nếu **ngày cân trẻ** nhỏ hơn **ngày sinh của trẻ** thì **trừ đi một** so với số tháng tra được ở trong bảng.

Kết quả tra bảng, sau khi hiệu chỉnh như trên chính là tháng tuổi thực của trẻ.

THỰC HÀNH LẬP LỊCH THÁNG TUỔI

Tháng Năm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
2013	5	4	3	2	1	0						
2012	17	16	15	14	13	12	11	10	9	8	7	6
2011	29	28	27	26	25	24	23	22	21	20	19	18
2010	41	40	39	38	37	36	35	34	33	32	31	30
2009	53	52	51	50	49	48	47	46	45	44	43	42
2008						60	59	58	57	56	55	54

Ví dụ cụ thể: Chúng ta tổ chức cân trẻ vào ngày **25/4/2013**. Hãy lập bảng tính tuổi và cho biết tháng tuổi của cháu **A sinh ngày 15/10/2009** và **cháu B sinh ngày 27/3/2011**? (học viên dành ra 5 phút để làm bài tập này)

Tháng Năm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
2013	4	3	2	1	0							
2012	16	15	14	13	12	11	10	9	8	7	6	5
2011	28	27	26	25	24	23	22	21	20	19	18	17
2010	40	39	38	37	36	35	34	33	32	31	30	29
2009	52	51	50	49	48	47	46	45	44	43	42	41
2008					60	59	58	57	56	55	54	53

Bước 1: Căn cứ vào tháng/năm điều tra (**25/5/2013**) để Lập lịch tháng tuổi. Ta ghi số **0** vào ô tương ứng của tháng 5 (cột ghi tháng 5) và năm 2013 (dòng ghi 2013). Y_{dt} là năm tiến hành điều tra: 2013

Bước 2: Ghi tiếp số tháng tương ứng cho những ô còn lại về phía tay TRÁI của ô vừa ghi số 1.

Bước 3: Tra bảng cho 2 cháu A và B. Ta có kết quả:

Cháu A sinh ngày 15/10/2009, tuổi của cháu tại thời điểm điều tra là **43 tháng tuổi** (ngày điều tra > ngày sinh) nên kết quả **giữ nguyên**

Cháu B sinh ngày 27/3/2011, tra bảng ta có ô ghi số **26**, nhưng do (ngày điều tra < ngày sinh) nên kết quả phải **trừ đi 1**. Vậy tuổi của cháu tại thời điểm điều tra là **25 tháng tuổi**.

DỤNG CỤ SỬ DỤNG ĐỂ THU THẬP SỐ LIỆU về NHÂN TRẮC DINH DƯỠNG



CÂN ĐIỆN TỬ SECA 890

(của UNICEF)

Cân SECA 890 thường được sử dụng trong các cuộc điều tra cộng đồng, giám sát dinh dưỡng hàng năm. Cân có chức năng “mẹ bồng con” rất tiện dụng khi cân trẻ ở cộng đồng



Mặt trước



Mặt sau

CÂN OMRON



Cân điện tử đa năng. Có thể tính toán cả chỉ số BMI, đo % khối mỡ cơ thể...



Cân hoạt động theo cơ chế lò xo. Được trang bị cho CTV dinh dưỡng để theo dõi cân nặng của trẻ

MỘT SỐ LOẠI CÂN KHÁC



THƯỚC GỖ ĐO CHIỀU DÀI NẰM, CHIỀU CAO ĐỨNG

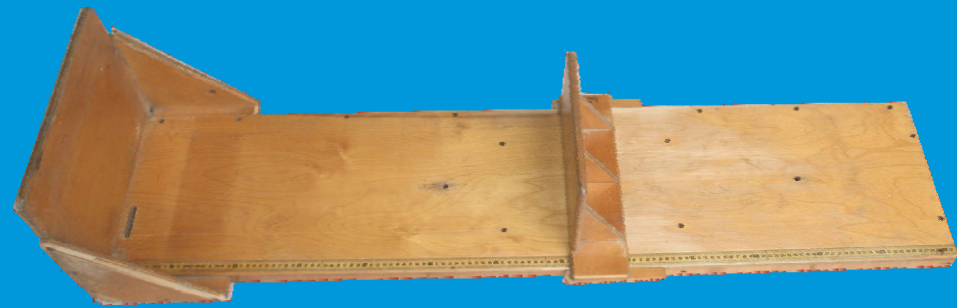


Thước gỗ đo chiều dài
nằm của trẻ <24 tháng tuổi



Thước gỗ đo chiều cao đứng
(loại 2 mảnh và loại 3 mảnh)

THƯỚC GỖ 2 MẢNH



Dùng để đo trẻ em dưới 5 tuổi.
Thước có thể dựng đứng (đo chiều cao đứng)
Hoặc đặt nằm (đo chiều dài nằm cho trẻ <24 tháng tuổi)

THƯỚC GỖ 3 MẢNH

Trong thực tế, người ta có thể sử dụng cả 2 loại thước gỗ (2 mảnh và 3 mảnh) đặt nằm xuống để đo chiều dài nằm cho trẻ <24 tháng tuổi.

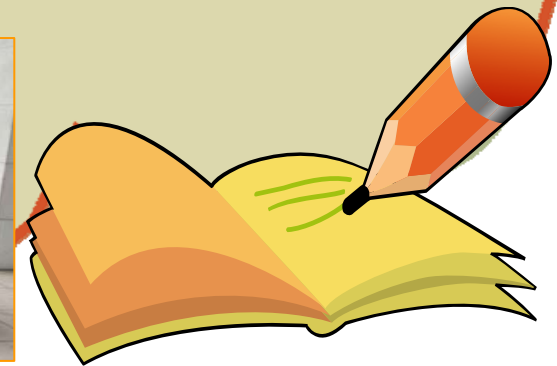
Ở các cuộc điều tra (như Tổng điều tra dinh dưỡng), điều tra viên phải đi đến từng hộ gia đình để cân cho nhiều đối tượng thuộc các lứa tuổi khác nhau, người ta mang loại thước gỗ 3 mảnh để có thể đo chiều cao cho cả trẻ em, người lớn và chiều dài nằm của trẻ em <24 tháng tuổi



Thước dây đo
vòng đầu; đo
vòng cánh tay
Và dụng cụ
đo bề dày lớp
mỡ dưới da



KỸ THUẬT THU THẬP SỐ LIỆU NHÂN TRẮC DINH DƯỠNG

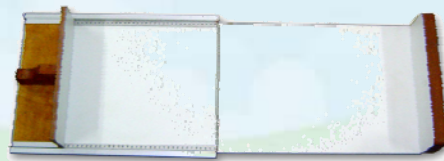


DỤNG CỤ SỬ DỤNG

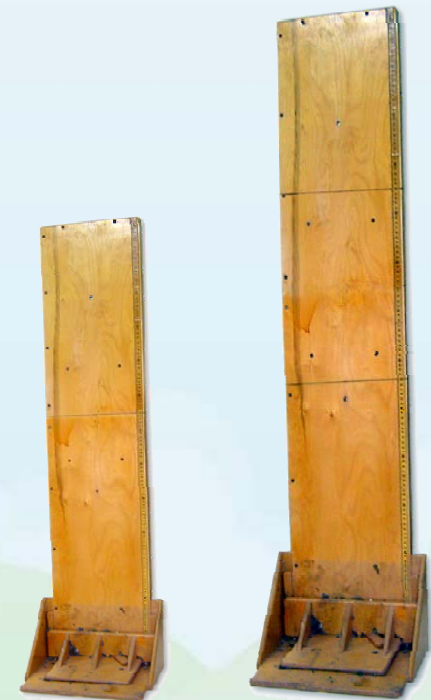
Có nhiều loại cân, thước hiện nay đang được sử dụng để thu thập số liệu về Cân nặng, Chiều cao. Trong phần này chúng ta tìm hiểu kỹ thuật cân, đo dựa trên loại cân, thước thông dụng hiện nay như sau:



Cân điện tử SECA



Thước gỗ đo chiều dài nằm của trẻ <24 tháng tuổi

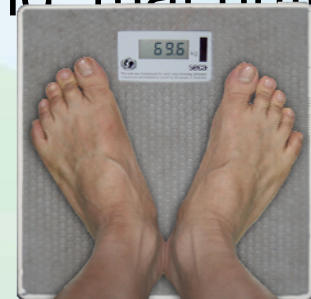


Thước gỗ đo chiều cao đứng (loại 2 mảnh và loại 3 mảnh)

Quy định

- Đặt cân ở nơi bằng phẳng, không đặt trên thảm hoặc chiếu.
- Không đặt cân ở nơi: có độ ẩm cao, nơi nước có thể bắn vào, không đặt cân trực tiếp dưới ánh nắng, dưới điều hòa không khí hoặc gần lửa.
- Cân trẻ nên cởi bớt quần áo. Người lớn nên mặc quần áo đơn giản nhất, không đi giày dép.
- Đối tượng đứng giữa bàn cân, không cử động, mắt nhìn thẳng, trọng lượng phân bổ đều hai chân.
- Kết quả cân được ghi với 1 số lẻ.

Chú ý: Khi đứng lên cân, bàn chân phải nằm gọn trong mặt cân, 2 gót chạm nhau, không che lấp của sổ màn hiển thị



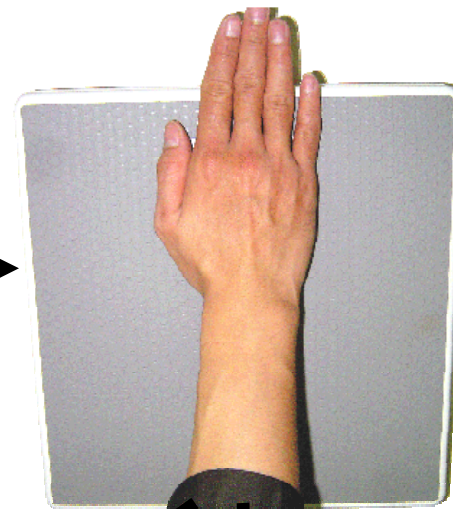
Kỹ thuật cân trẻ (sử dụng cân SECA)

Các bước tiến hành:

1. Khởi động cân: người cân lướt tay nhanh qua cửa sổ màn hình hiển thị của cân, khi cân khởi động xong sẽ hiện số 0.0kg (lúc này màn hình không nhấp nháy nữa)
2. Đặt trẻ lên bàn cân: Đón trẻ cẩn thận, nhẹ nhàng, lưu ý là cởi bỏ áo ngoài, giày, dép, mũ, đồ chơi...
3. Đọc số hiển thị: nếu không cởi bỏ hết quần áo trên người trẻ được thì phải “trừ bì”, có thể cân thử 1 vài bộ quần áo tương tự để trừ bì chính xác.
4. Ghi kết quả với 1 số lẻ vào phiếu cân đo
5. Đưa trẻ ra khỏi bàn cân



Kiểm tra cân, để cân còn đủ 4 nút cao su. Đặt cân vào vị trí chắc chắn, bằng phẳng

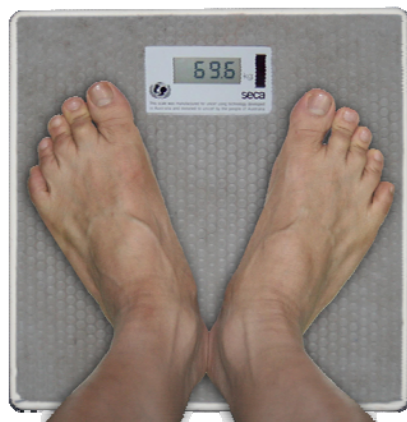


Dùng bàn tay (hoặc chân) lướt nhanh qua màn hiển thị của cân để khởi động cân

Khởi động tốt
Sẵn sàng để cân

Lỗi xuất hiện

Khởi động lại



Tiến hành cân và đợi hiển thị kết quả



Đọc/Ghi kết quả với 1 số lẻ: VD **69,6 Kg**

Sử dụng chức năng “mẹ bồng con” khi dùng cân điện tử SECA 890 (Unicef)

- **Cân điện tử SECA 890 có chức năng “mẹ bồng con” rất tiện lợi khi cân những trẻ không tự đứng lên cân được mà phải có người bế khi cân. Các bước thực hiện như sau:**
 1. Khởi động cân như bình thường.
 2. Yêu cầu bà mẹ (hoặc người trợ giúp) đứng lên cân, cân nặng của người đó sẽ hiện trên màn hình sau 2 giây.
 3. Bà mẹ đứng yên trên cân, người cân lướt tay qua màn hình của cân (như động tác khởi động cân, một số loại cân khác thì ấn lại nút khởi động), màn hình hiện ra 0.0kg nghĩa là cân đã điều chỉnh, ghi nhớ số cân nặng của bà mẹ và chuẩn bị cân trẻ.
 4. Bà mẹ đứng trên cân đón và giữ trẻ, màn hình chỉ hiện ra cân nặng của trẻ. Số cân trên màn hình cũng sẽ nháy 2 lần để chỉ rằng kết quả hiển thị là ổn định và chính xác.
 5. Ghi lại số cân này với 1 số lẻ. Đây chính là số cân nặng của trẻ.

Màn hình Cân SECA 890 báo lỗi “Err” :

Nguyên nhân & Cách xử lý

Trong khi cân có thể gặp trường hợp cân báo lỗi ERR hoặc E07

Nguyên nhân có thể

Cách xử lý

Bước lên cân trước khi màn hình chỉ 0.0kg

Bước lên cân sau khi màn hình chỉ 0.0kg

Di chuyển máy trước khi màn hình chỉ 0.0kg

Không di chuyển máy cho tới khi màn hình chỉ 0.0kg

Cử động, giãy dụa cơ thể trong khi đứng lên đo trọng lượng cơ thể

Đối tượng cần giữ nguyên cơ thể trong khi đứng lên bàn cân

Trọng lượng $\geq 135\text{kg}$

Không được sử dụng cân vì $\geq 135\text{kg}$ là ngoài phạm vi đo của cân.

Cân trong điều kiện ánh sáng yếu (vì cân sử dụng năng lượng mặt trời)

Đưa cân ra nơi có đủ điều kiện ánh sáng

- Cân sẽ tự động tắt sau 1 phút, lúc này muốn cân lại thực hiện động tác khởi động cân
- Chăm sóc và bảo quản cân:
 - Không làm rơi hoặc va đập mạnh vào cân.
 - Không cân quá 135kg.
 - Bảo vệ cân khỏi bị ẩm ướt.
 - Cần lau chùi cân và bề mặt bằng khăn vải khô. Không bao giờ cho cân vào nước.
 - Không để cân ở nơi có nhiệt độ, độ ẩm cao, nơi bụi bẩn, nơi có cất giữ các chất hóa học...

BẢNG TÓM TẮT KỸ THUẬT CÂN TRẺ

Các bước thực hiện	Ý nghĩa của thao tác	Mức độ phải đạt
1. Chuẩn bị nơi cân	An toàn, giúp đạt kết quả đúng	Mặt phẳng tốt. Chắc chắn. Có đủ ánh sáng cần thiết
2. Kiểm tra cân	Để biết độ chính xác	Sử dụng vật chuẩn để kiểm tra cân trước mỗi buổi cân. Cân chỉ đúng trọng lượng của vật chuẩn
3. Cởi quần áo và mặc quần áo cân	Giúp trừ bỏ trọng lượng của quần áo	Được trẻ và bà mẹ chấp nhận. Hạn chế tối đa sai số khi cân
4. Đặt trẻ lên cân	Để xác định cân nặng	Nếu trẻ tự đứng được thì đặt trẻ đứng lên cân. Nếu trẻ nhỏ hoặc trẻ không tự đứng 1 mình được thì để mẹ bế con và sử dụng chức năng “mẹ bế con” để cân trẻ.
5. Cân, đọc và ghi kết quả	Xác định trọng lượng	Màn hiện số đứng im, khi đó đọc kết quả theo kg với 1 số lẻ sau dấu chấm.

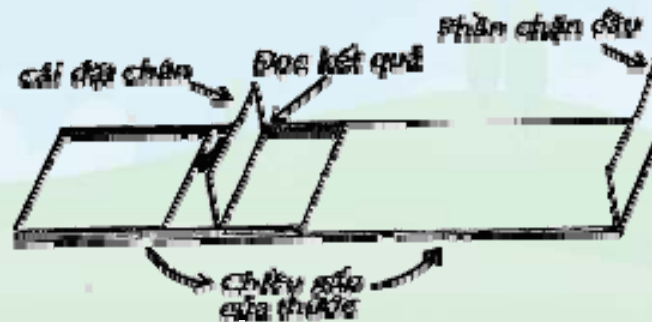
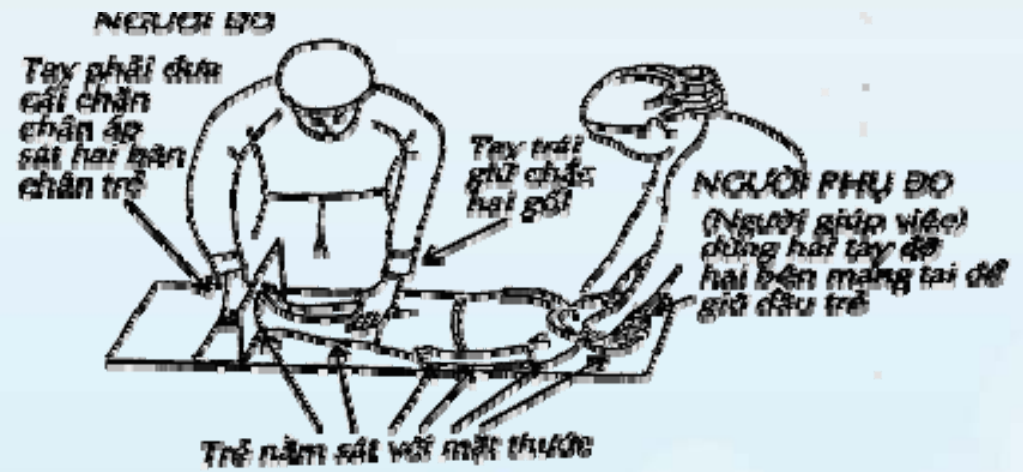
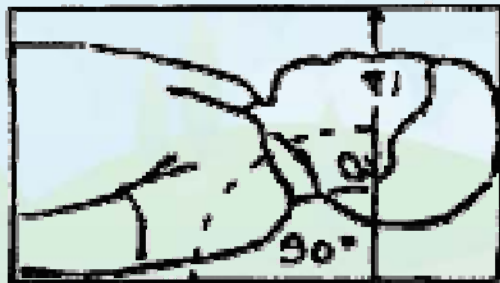
Kỹ thuật đo trẻ

1. Đo chiều dài nằm (cho trẻ <24 tháng tuổi)
2. Đo chiều cao đứng (cho trẻ từ 24 tháng tuổi trở lên)

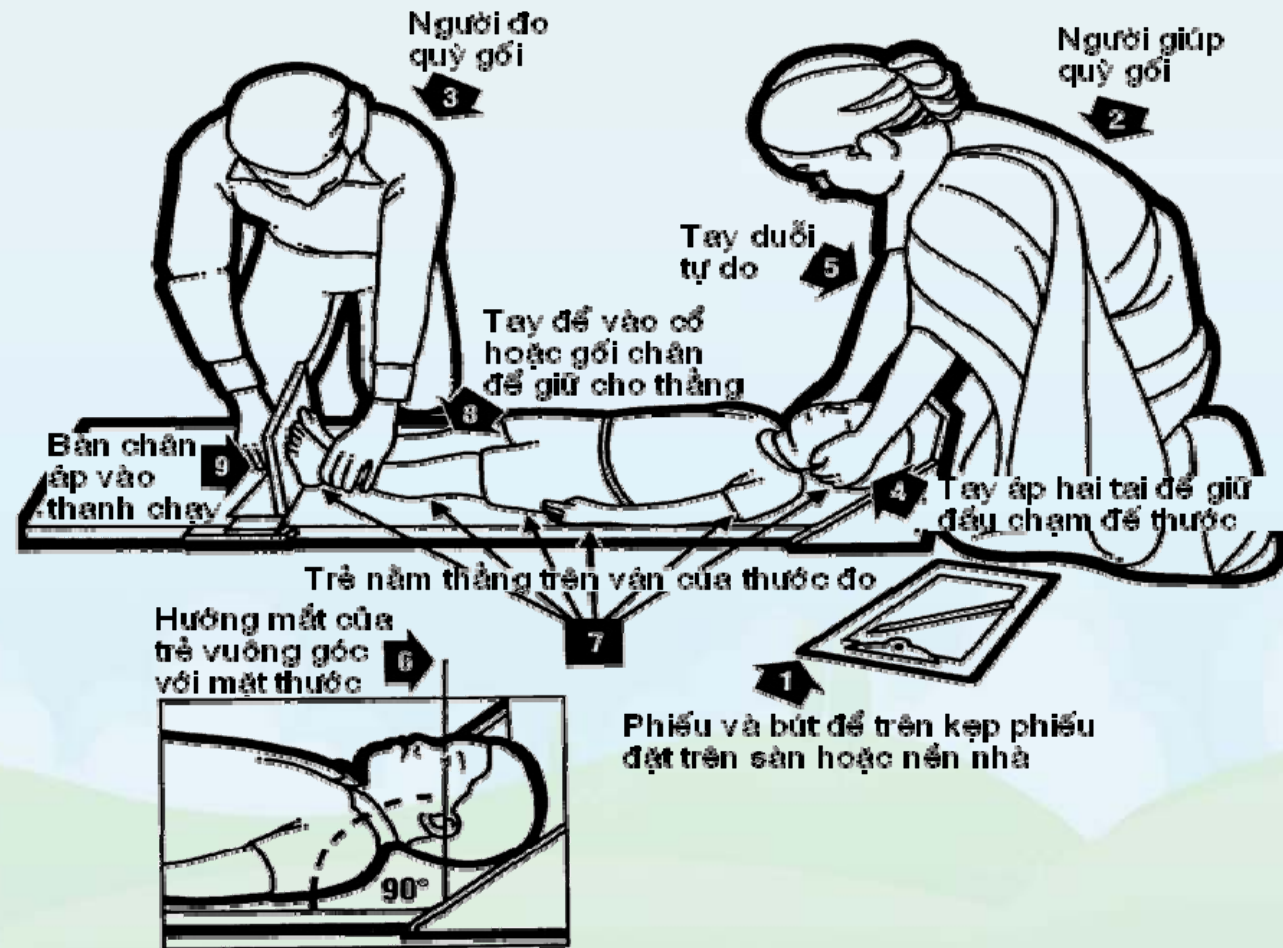
1. Đặt thước trên mặt phẳng nằm ngang.
2. Tháo bỏ giày dép, quần áo hay thứ gì có thể làm ảnh hưởng đến việc đo chiều dài.
3. Đặt trẻ nằm thẳng trên ván của thước đo. Hướng mắt của trẻ vuông góc với mặt thước.
4. Người trợ giúp: tay duỗi tự do, hai tay áp hai tai để giữ trẻ nhìn thẳng, đầu chạm đế thước.
5. Người đo: một tay chặn vào gối hoặc cổ chân để giữ cho thẳng, một tay áp thanh chạy vào bàn chân trẻ. Lưu ý giữ bàn chân thẳng đứng và áp sát với thanh chạy trên mặt thước.
6. Đọc kết quả và ghi số cm với 1 số lẻ thập phân (ví dụ 89,5 cm).
7. Giúp trẻ ngồi dậy, quá trình đo kết thúc.

Minh họa hình ảnh Đo chiều dài nằm

Hướng nhìn thẳng
của mắt vuông góc
với mặt thước



Minh họa hình ảnh Đo chiều dài nằm



Minh họa hình ảnh Đo chiều dài nằm

Vị trí đặt thước đo



Tùy điều kiện thực tế ở cộng đồng, có thể đặt thước trên bàn hoặc xuống mặt sàn để đo, nhưng phải luôn bảo đảm an toàn, bề mặt đặt thước bằng phẳng, chắc chắn

ĐO CHIỀU CAO ĐỨNG

1. Đặt thước đo trên **mặt phẳng** cứng, tựa vào tường, bàn, cây hay cầu thang, cần đảm bảo thước **đứng vững, vuông góc** với mặt đất nằm ngang.
2. Tháo bỏ giày dép, cặp tóc hay thứ gì trên đầu làm ảnh hưởng đến việc đo chiều cao.
3. Đối tượng đứng:
 - dựa lưng vào thước, bàn chân ở giữa thước, hai bàn chân tạo thành hình chữ V
 - gót chân, bắp chân, mông, vai và đầu theo một đường thẳng áp sát vào thước.
 - mắt nhìn thẳng vào phía trước theo đường nằm ngang hai tay bỏ thõng hai bên mình.

4. Người trợ giúp:

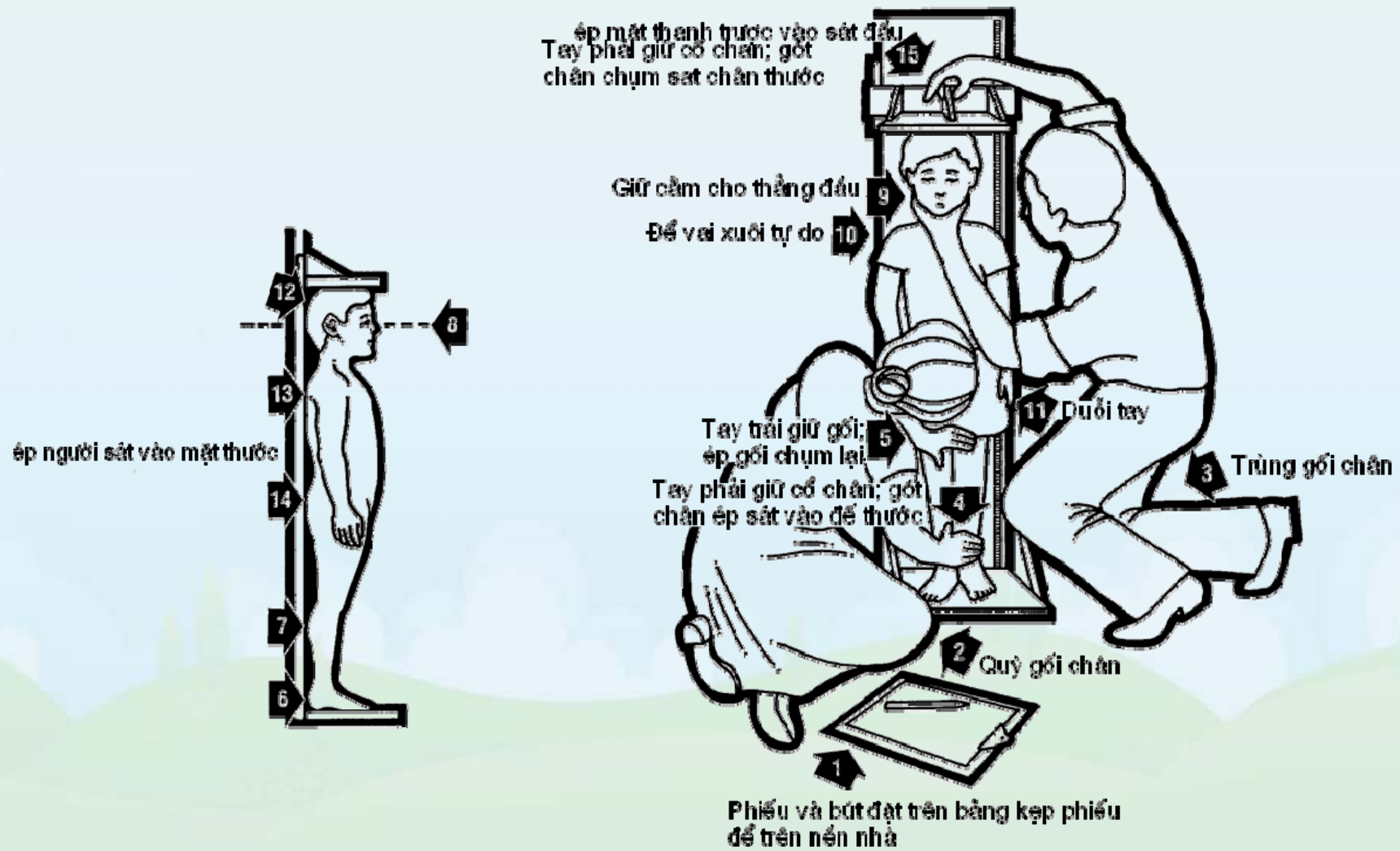
- Tay trái giữ gối, ép gối chụm lại
- Tay phải giữ cổ chân sao cho gót chân ép sát vào đế thước.

5. Người đo chính:

- Tay trái giữ cầm sao cho đầu thẳng và áp sát vào mặt thước.
- Tay phải ép mặt thanh trượt vào sát đầu.

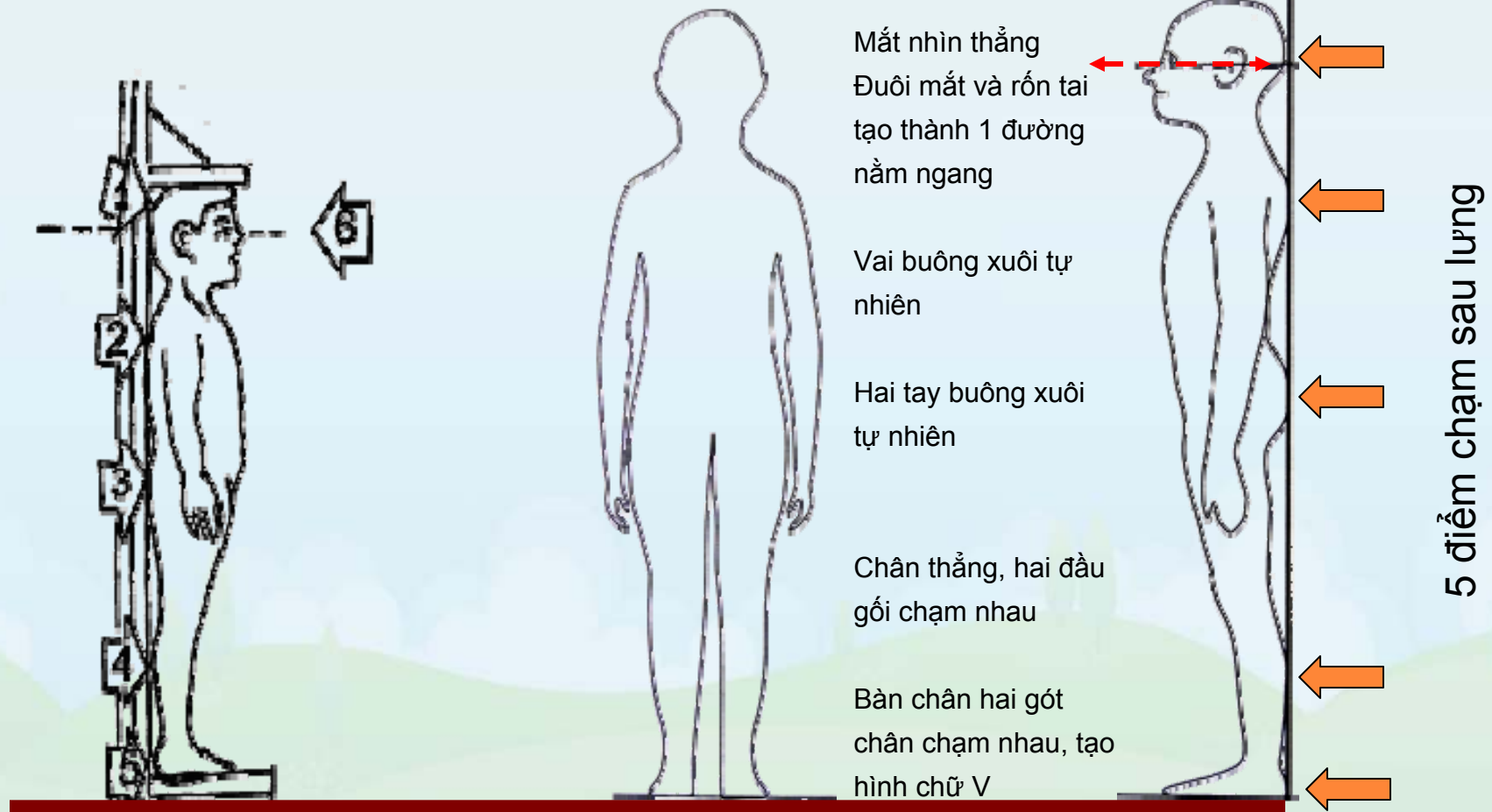
6. Đọc kết quả và ghi số cm với 1 số lẻ. Bỏ tay ra khỏi cầm và giúp đỡ đối tượng bước ra khỏi thước.

Minh họa hình ảnh Đo chiều cao đứng



Minh họa hình ảnh Đo chiều cao đứng

Tiêu chuẩn “5 điểm chạm và 1 đường nằm ngang”



Tư thế đo trẻ (khi đo chiều cao đứng)

Mắt người đo luôn luôn ngang tầm với chiều cao của trẻ để dễ quan sát và khi đọc số cho chính xác.

Khi đo trẻ phải có 1 người phụ để chỉnh tư thế và giữ đầu gối, bàn chân của trẻ đúng tư thế.



Vị trí đặt thước

Đặt thước phải dựa vào tường hoặc một nơi có điểm tựa chắc chắn, bề ngang đủ rộng tối thiểu bằng bề ngang của thước, điểm tựa này phải tạo với mặt sàn một góc 90° .



Vận chuyển cân, thước

Luôn bảo đảm an toàn, gọn gàng



MỘT SỐ LƯU Ý KHI CÂN, ĐO

- ☞ Trước khi cân đo cần xác định cụ thể:
 - Người thực hiện: người cân đo, người trợ giúp.
 - Kiểm tra lại ngày tháng năm sinh của đối tượng (*đặc biệt ở trẻ nhỏ*).
- ☞ Kiểm tra cân trước hàng ngày.
- ☞ Chỉ cân đo khi đã điền đủ các thông tin vào phiếu cân đo.
- ☞ Cân đo riêng rẽ và hoàn thành phiếu của từng đối tượng - không chồng chéo, tránh nhầm lẫn.
- ☞ Ghi chép số đo nhân trắc cẩn thận bằng bút mực, không gạch xóa.

MỘT SỐ LƯU Ý KHI CÂN, ĐO

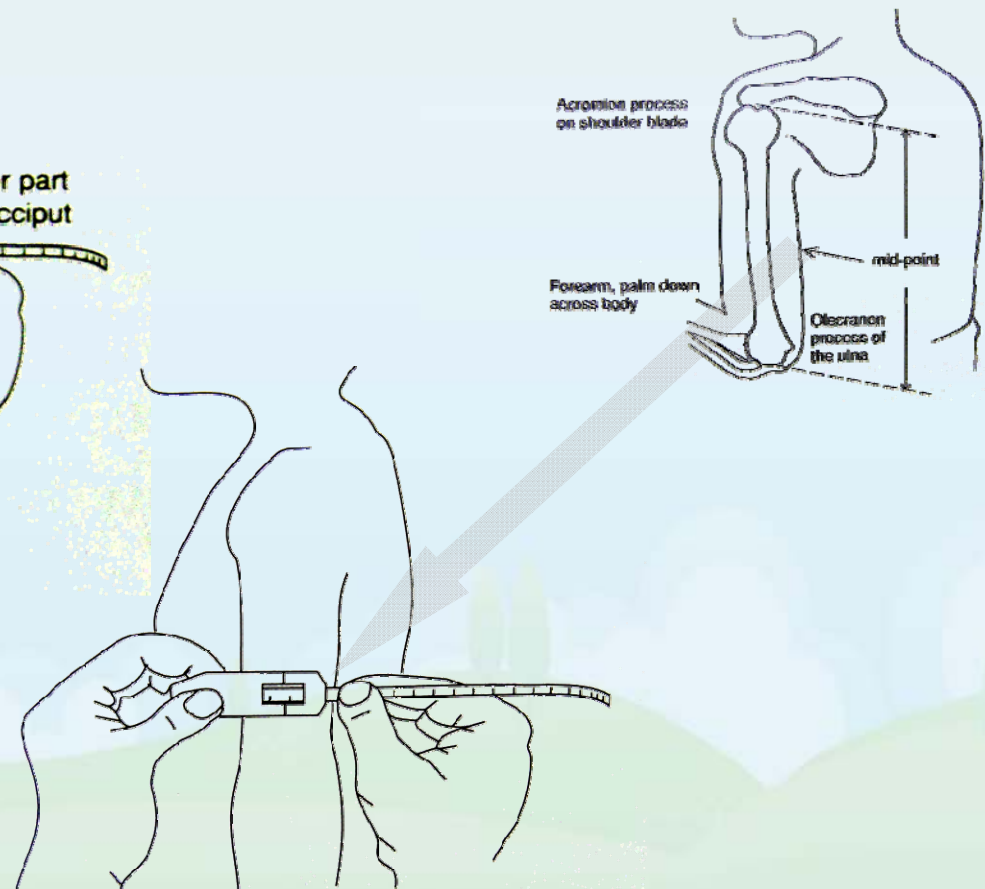
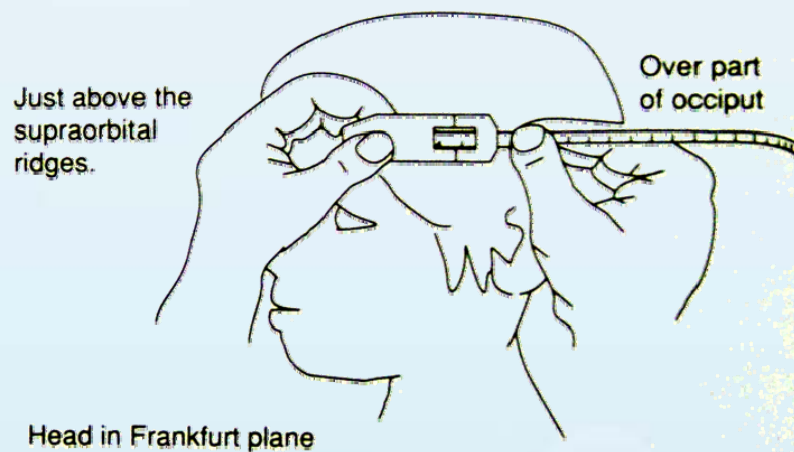
☞ Kiểm soát trẻ khi cân đo để không làm trẻ ngã, giữ trẻ nhẹ nhàng nhưng chắc chắn, luôn giữ trẻ trong tầm kiểm soát.

☞ Không nên tiến hành cân đo khi:

- Bà mẹ từ chối.
- Trẻ quá ốm yếu hay quấy khóc.
- Trẻ bị dị tật làm ảnh hưởng đến kết quả cân đo (có thể vẫn cân đo nhưng ghi chú dị tật của trẻ vào phiếu cân đo)

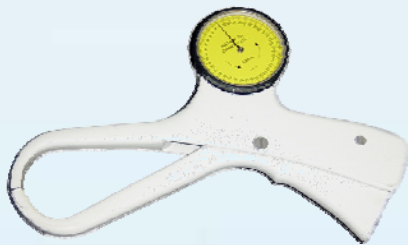
Một số kỹ thuật đo các chỉ số khác về nhân trắc dinh dưỡng

Đo vòng đầu, Đo vòng cánh tay

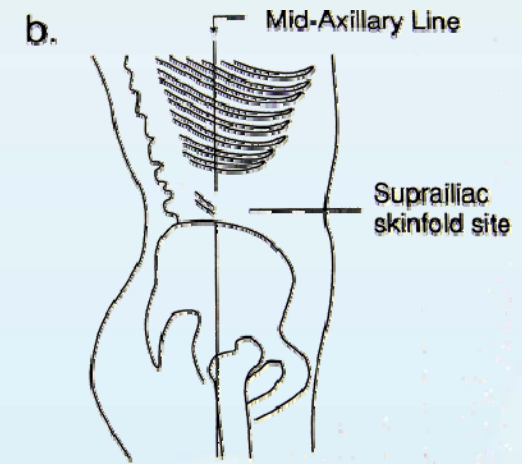
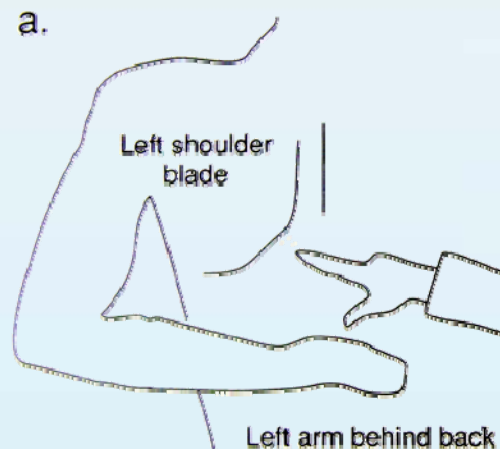


Một số kỹ thuật đo các chỉ số khác về nhân trắc dinh dưỡng

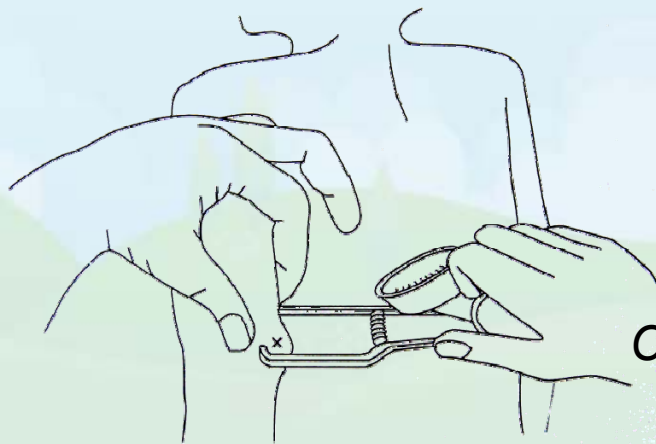
Đo bề dày lớp mỡ dưới da



Dụng cụ đo



Xác định vị trí điểm dưới xương bả vai và điểm trên mào chậu

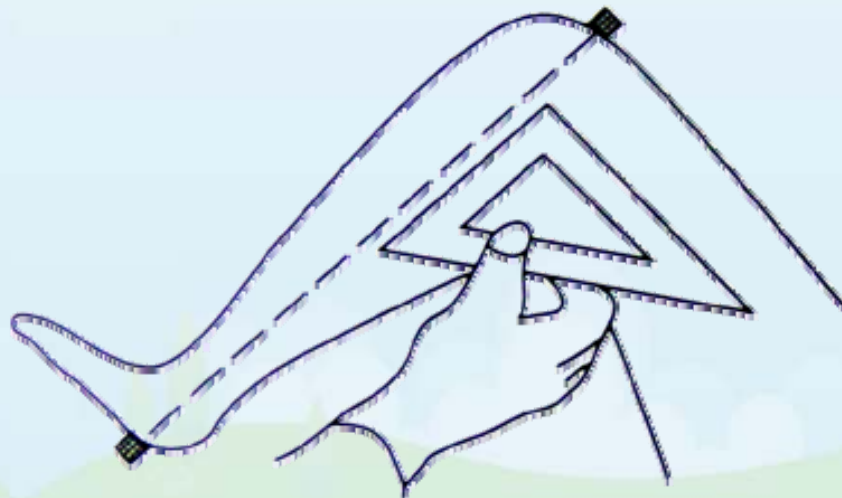


Cách đo bề dày lớp mỡ dưới da

Một số kỹ thuật đo các chỉ số khác về nhân trắc dinh dưỡng

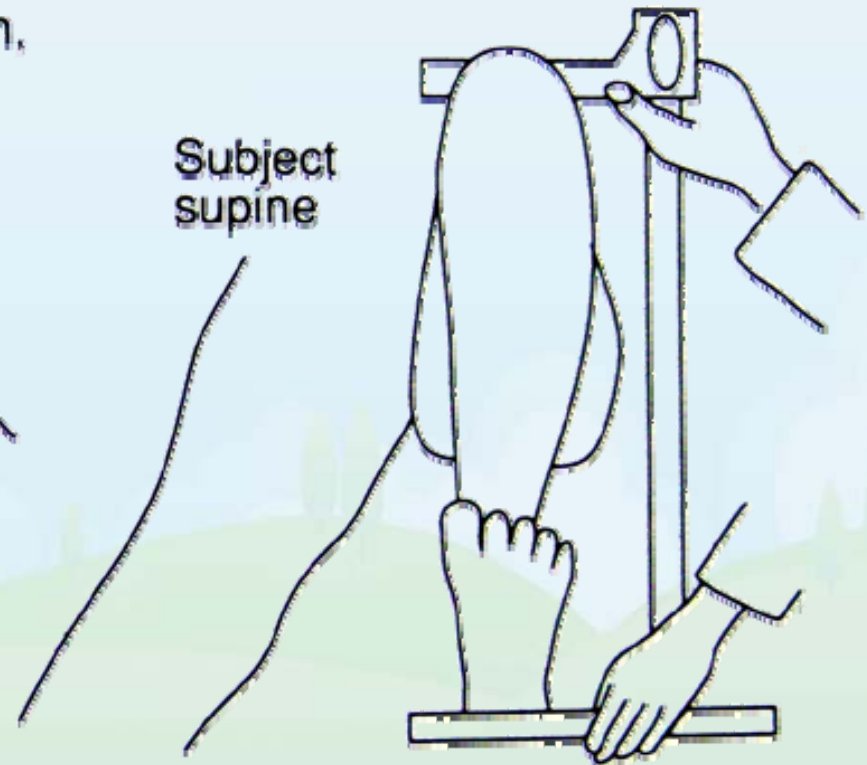
Đo chiều dài gót chân-mào chày

Blade on anterior surface of thigh, proximal to the patella



Blade under heel of left foot

Subject supine



BIỂU MẪU VÀ CÁCH GHI CHÉP



PHIẾU CÂN ĐO BÀ MẸ, TRẺ EM

Địa chỉ: *Thôn*: *xã*: *huyện*: *tỉnh*:

Ngày cân/đo: *ngày* *tháng* *năm*

Cán bộ cân/đo:

Mã số phiếu

--	--	--	--	--

Họ và tên	Ngày sinh <i>Ngày / tháng / năm</i>	Giới <i>(<u>T</u>rai; <u>G</u>ái)</i>	Cân nặng <i>00.0 kg</i>	Chiều cao <i>000.0 cm</i>	Ghi chú <i>(*)</i>

(*) Ghi chú tình trạng sinh lý, bệnh lý của đối tượng: Bà mẹ có thai ghi số 1, trẻ bị phù ghi số 2, trẻ <24 tháng ghi số 3, Chú ý đặc biệt khác ghi số 4 và ghi rõ tại đây:

Cách ghi phiếu

PHIẾU CÂN ĐO BÀ MẸ, TRẺ EM

Địa chỉ: Thôn: *Hải Lãng*, xã: *Bình Minh* huyện: *Hải Hậu*, tỉnh: *Nam Định*

Ngày cân/đo: ngày *22* tháng *04* năm *2009*

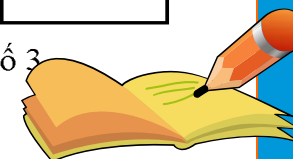
Cán bộ cân/đo: *Trần Văn Hùng*

Mã số phiếu

0	0	1	8	6
---	---	---	---	---

Họ và tên	Ngày sinh <i>Ngày / tháng / năm</i>	Giới <i>(<u>T</u>rai; <u>G</u>ái)</i>	Cân nặng <i>00.0 kg</i>	Chiều cao <i>000.0 cm</i>	Ghi chú <i>(*)</i>
<i>Nguyễn Thị Chu Trang</i>	<i>04/12/1976</i>	<i>G</i>	<i>56,4</i>	<i>158,6</i>	
<i>Lê Chu Thảo</i>	<i>23/06/2006</i>	<i>G</i>	<i>12,4</i>	<i>097,6</i>	
<i>Lê Tuấn Hải</i>	<i>12/03/2008</i>	<i>T</i>	<i>09,7</i>	<i>078,5</i>	<i>3</i>

(*) Ghi chú tình trạng sinh lý của đối tượng: Bà mẹ có thai ghi số 1, trẻ bị phù ghi số 2, trẻ <24 tháng ghi số 3.
Chú ý đặc biệt khác ghi số 4 và ghi rõ tại đây:



Ghi chép số liệu cân/đo

- Sau khi cân/đo trẻ, đến cuối ngày, cán bộ điều tra phải ghi chép số liệu này vào “Danh sách Cân/Đo trẻ em”.
- Chú ý: vẫn phải giữ “Phiếu cân/đo trẻ” để tiện việc đối chiếu, tra cứu số liệu sau này, trong trường hợp nghi ngờ có nhầm lẫn.
- Mẫu danh sách cân đo trẻ em sau đây, được lập trên file excel nên việc tính toán tháng tuổi của trẻ là hoàn toàn tự động (tải các mẫu phiếu cân đo, mẫu danh sách cân từ “Thư viện điện tử” trong đĩa CD này)
- Khi nộp số liệu lên cơ quan chuyên môn cấp trên, chỉ cần nộp danh sách này (đã có ký tên người lập danh sách, xác nhận và đóng dấu của cơ quan chủ quản). “Phiếu cân đo bà mẹ, trẻ em” vẫn được lưu giữ tại cơ quan để tiện việc đối chiếu so sánh, tra cứu sau này.

Danh sách cân/đo trẻ

(tham khảo file excel trong thư viện điện tử và tải file mẫu này về để sử dụng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÂN/ĐO TRẺ EM DƯỚI 5 TUỔI

Ngày lập danh sách:

Người lập danh sách:

Ngày Điều tra:

Địa bàn điều tra:

[illegible]

Ghi chú: Ngày sinh, Ngày điều tra phải lấy ngày dương lịch và theo ĐÚNG Format: ngày/tháng/năm.
Ví dụ trẻ sinh ngày 22 tháng 5 năm 2007, đánh máy là: 22/05/2007

(tham khảo file excel trong thư viện điện tử và tải file mẫu này về để sử dụng)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÂN/ĐO PHỤ NỮ

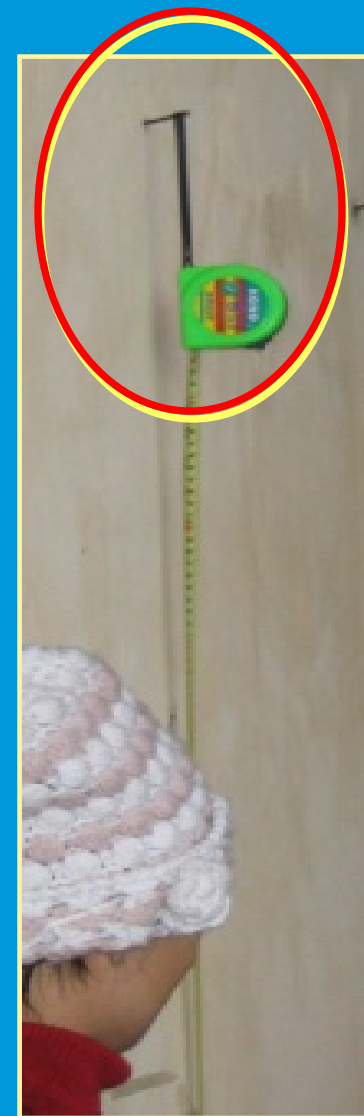
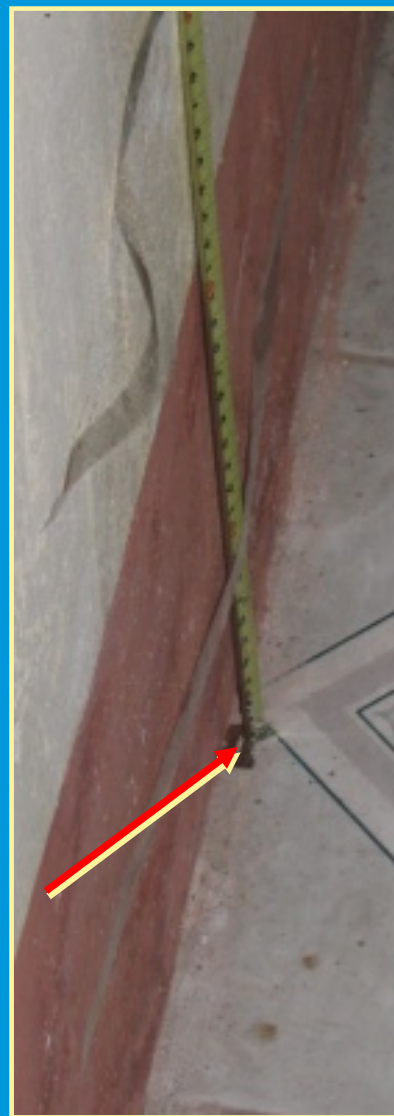
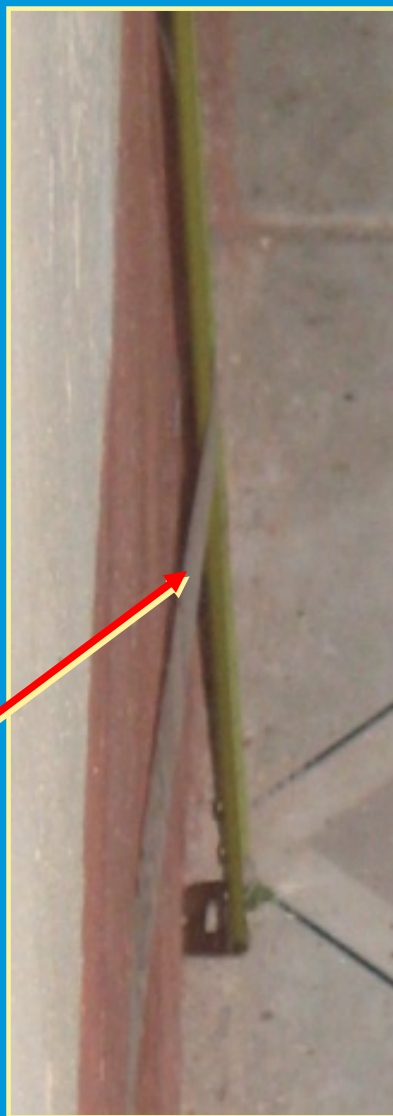
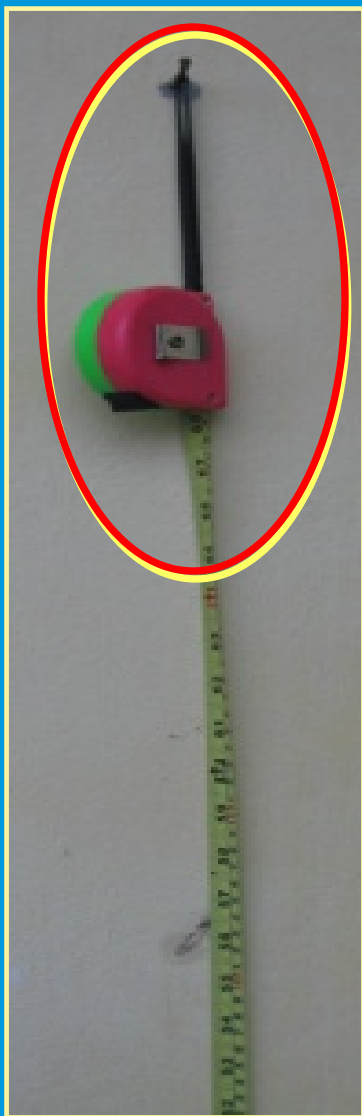
Người lập danh sách:

Ngày Điều tra:

Địa bàn điều tra:

Ghi chú: Ngày sinh, Ngày điều tra phải lấy ngày dương lịch và theo ĐÚNG Format: ngày/tháng/năm.
Ví dụ trẻ sinh ngày 22 tháng 5 năm 2007, đánh máy là: 22/05/2007

Một số lỗi thường gặp khi cân, đo



Tư thế cân đo sai. Kỹ thuật đo sai

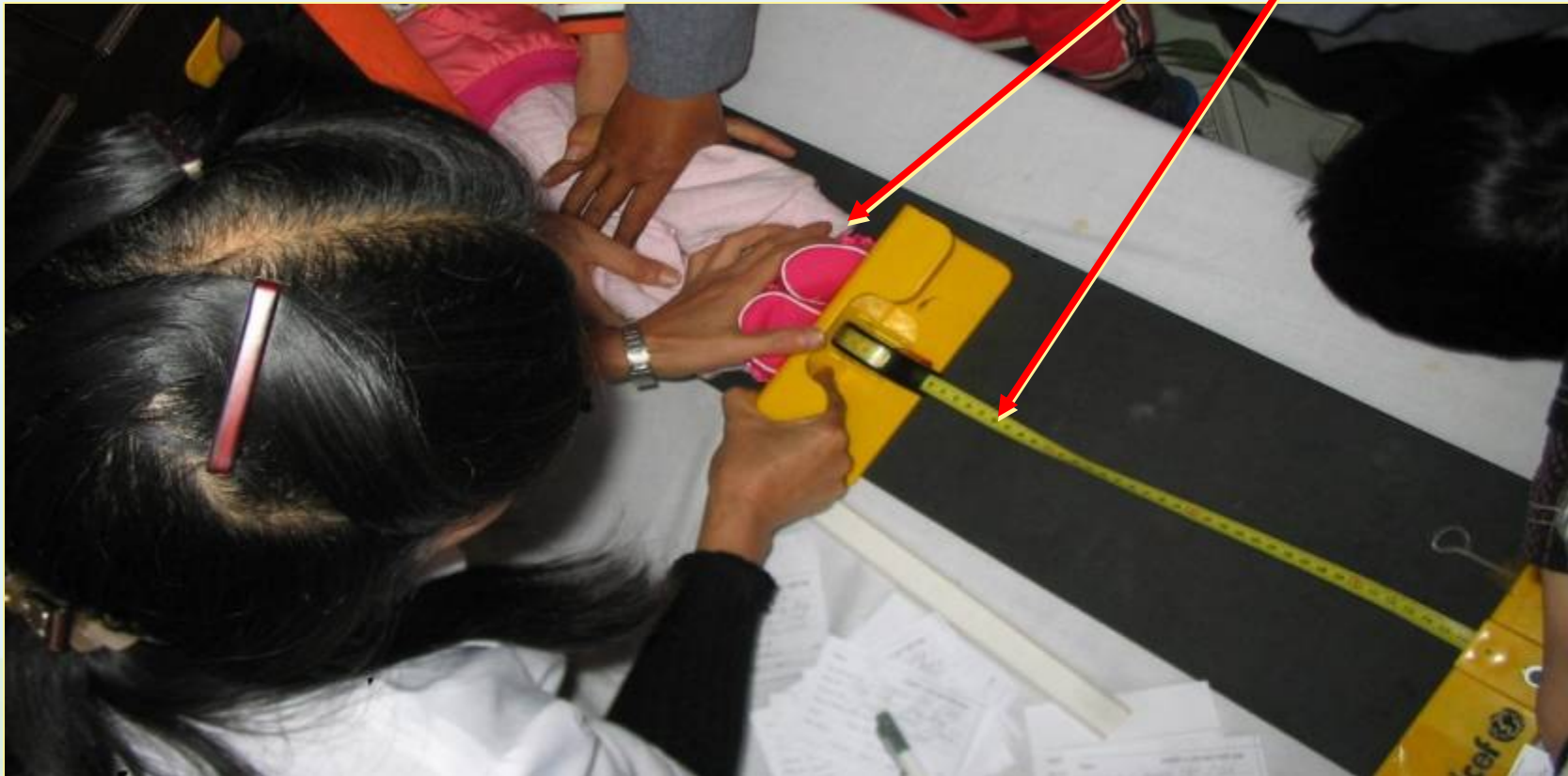


Tư thế cân đo sai kỹ thuật Sử dụng dụng cụ không đúng

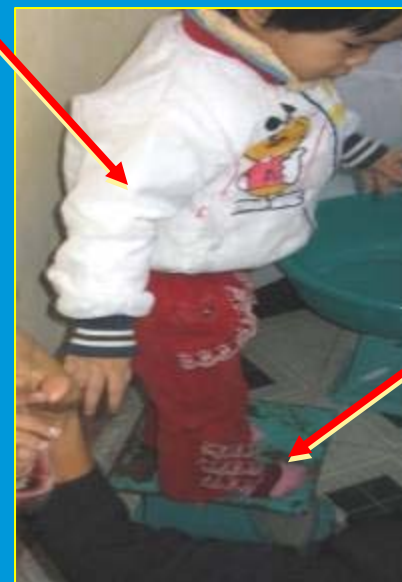


Không tháo giày của trẻ khi đo chiều dài nằm

Không tháo giày, sử dụng dụng cụ đo không đúng kỹ thuật



Cần trẻ không an toàn và sai kỹ thuật





Trẻ ngồi che hết màn hình hiện số, chân để sát đất

Tài liệu tham khảo/đọc thêm

1. Lê Danh Tuyên. *Phương pháp nhân trắc trong đánh giá dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi*. Nhà xuất bản Y học.
2. Lê Thị Hợp, Huỳnh Nam Phương. *Thống nhất về phương pháp đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng nhân trắc học*.
Tạp chí DD&TP - Tập 7 - số 2 - Tháng 6 năm 2011
(xem bài tóm tắt tại đây)
3. *WHO Anthro for Personal Computers Manual*
4. *WHO Child Growth Standards*
5. Các tài liệu khác tại Thư viện điện tử “Mặt trời Bé thơ”:
<http://taphuan.mattroibetho.vn/vi/sach.dl287.html>



Thảo luận bài giảng



Thư viện Điện tử

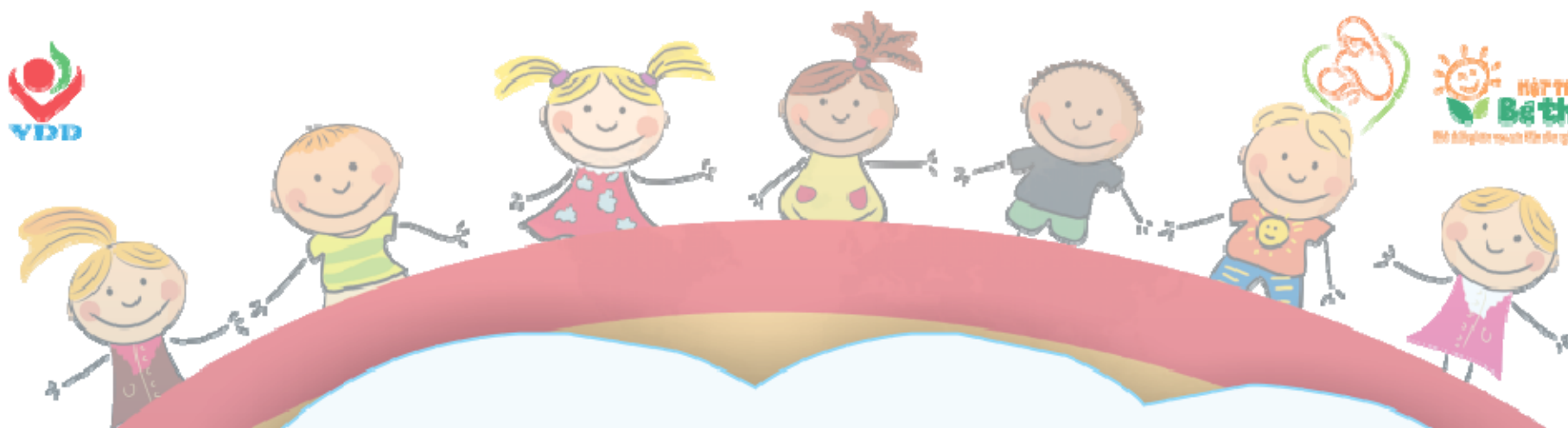


Làm bài kiểm tra



Trở về mục lục bài giảng





Nuôi dưỡng hợp lý, nâng cao Tâm vóc
và Trí tuệ cho trẻ em Việt Nam !

